

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 11-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Hội thẩm nhân dân

Ông Vũ Văn Hóa

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 813/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Ngô Văn L, sinh ngày 14/4/1992; Tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Ngô Văn Đ, sinh năm 1968; Con bà: Phạm Thị N, sinh năm 1966; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2013; Nhân thân: Bản án số 05/2008/HSST ngày 13/3/2008, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 15 tháng tù (cho hưởng án treo), thời gian thử thách 1 năm 9 tháng 20 ngày kể từ ngày tuyên án về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; Bản án số 35/2009/HSST ngày 25/11/2009, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2008/HSST, phải chấp hành 27 tháng tù tính từ ngày 26/8/2009; Bản án số 70/2009/HSST ngày 01/12/2009, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 20/2013/HSST ngày 23/7/2013, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Các tiền án này đã xóa án tích; Tiền án: Bản án số 09/2018/HSST ngày 13/4/2018, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021, tạm giam ngày 02/7/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/02/1985; Tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ Quy Túc 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1950; Con bà: Đoàn Thị L, sinh năm 1950; Vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1993, có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Nhân thân: Bản án số 02/2013/HSST ngày 11/01/2013, Tòa án nhân dân quận D xử phạt 36 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội Cướp giật tài sản (đã xóa án tích); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021, tạm giam ngày 02/7/2021, có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Văn H, sinh ngày 24/8/1991; Tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Ngô Văn H, sinh năm 1955; Con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Bản án số 09/2018/HSST ngày 13/4/2018, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2021, tạm giam ngày 10/8/2021, có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Văn N, sinh ngày 24/3/1990; Tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Đỗ Văn H (đã chết); Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1965; Vợ là Đào Thị H, sinh năm 1998. Có 05 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2021. Từ ngày 16/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại:

- Anh Bùi Tuấn A; nơi cư trú: Số 403 Lô 4, tầng 4 Khúc Thừa Dụ, quận L, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 1035 Trần Nhân Tông, quận K, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa

- Chị Nguyễn Thị S; nơi cư trú: Thôn Ki, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 1035 Trần Nhân Tông, quận K, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Lê Đức T; nơi cư trú: Tổ 1 Vĩnh Hòa, Mạo Khê, thị xã Đ, tỉnh Q; tạm trú: Số 278 Cự Viên, tổ 11, phường B, quận K, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Lê Văn K; nơi cư trú: Số 63 đường Đẩu Vũ, tổ Đẩu Vũ 2, phường V, quận K, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Phạm Thị P; ĐKKHTT: Số 54/169 Phạm Hữu Điều, phường N, Quận L, Hải Phòng; nơi cư trú: Số 258 Cự Viên, tổ 11, phường B, quận K, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa

- Anh Đoàn Xuân Đ; nơi cư trú: xã T, huyện T, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hồng H, vắng mặt tại phiên tòa
- Ông Trần Thành Q, vắng mặt tại phiên tòa
- Anh Ngô Tấn P, vắng mặt tại phiên tòa
- Anh Ngô Văn M, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo (bị cáo Đức mượn của bạn và không nhớ biển số) chở bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Ngô Văn H đi trộm cắp tài sản. Khi đến ngõ số 1035 Trần Nhân Tông, phường V, quận K, Hải Phòng, bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Ngô Văn H xuống xe đứng bên ngoài cảnh giới còn bị cáo Nguyễn Văn Đ đi bộ vào dãy nhà trọ ở số 1035 Trần Nhân Tông. Bị cáo Đ thấy cổng không khóa, tại sân nhà trọ khu vực gốc cây xoài có khoảng 6 đến 7 xe mô tô. Sau khi quan sát xong, bị cáo Nguyễn Văn Đ ra ngoài nói bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Ngô Văn H: “Vào đi”. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đứng bên ngoài cảnh giới còn bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Ngô Văn H vào trong, quan sát không thấy ai, bị cáo Ngô Văn L dùng vạm phá khóa mở khóa xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS 15B2 – 319.26 màu trắng xanh của anh Bùi Tuấn An, nhưng không mở được. Bị cáo Ngô Văn L tiếp tục dùng vạm phá khóa mở khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS 16P7 - 7680 màu đen bạc của chị Nguyễn Thị S và dắt xe BKS 16P7 - 7680 ra ngoài. Bị cáo Ngô Văn H dắt xe Jupiter trắng xanh 15B2 – 319.26 đi theo sau bị cáo Nguyễn Văn Đ ra đầu đường Trần Nhân Tông. Bị cáo Ngô Văn L nổ máy chiếc xe Jupiter đen bạc vừa trộm cắp được, bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô Nouvo đang đi để đẩy chiếc xe bị cáo Ngô Văn H đang dắt. Cả ba di chuyển đến khu vực đình Đồng Tả thì dừng lại, bị cáo Ngô Văn H đấu dây điện xe Jupiter trắng xanh 15B2 - 319.26 và nổ máy xe. Khi về đến khu vực ngã 3 Quán Rẽ, thuộc xã M, huyện A thì tất cả dừng lại, bị cáo Ngô Văn H ở ngoài đứng đợi còn bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Ngô Văn L điều khiển hai chiếc xe vừa trộm cắp được đến nhà trọ của Phạm Duy T. Tại nhà trọ của T, bị cáo Nguyễn Văn Đ bán hai chiếc xe cho T với giá là 4.800.000 đồng. T đưa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 4.200.000 đồng (do T trừ số tiền 600.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn Đ còn nợ T từ trước). Bị cáo Nguyễn Văn Đ chia cho bị cáo Ngô Văn L 1.000.000 đồng, chia cho bị cáo Ngô Văn H 700.000 đồng. Số tiền được chia cả ba đã ăn tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL - ĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 15B2 – 319.26 màu trắng xanh tại thời điểm ngày 13/05/2021 có giá trị 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*); 01 xe mô tô đã qua

sử dụng nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16P7-7680 màu đen bạc tại thời điểm ngày 13/05/2021 có giá trị 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 16/5/2021, Nguyễn Văn Đ rủ Ngô Văn L đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Ngô Văn L đồng ý, bị cáo Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Wave (mượn của bạn và không nhớ biển số) đến đón bị cáo Ngô Văn L tại khu vực ngã 5 Kiến An. Bị cáo Ngô Văn L cầm theo một bộ vạm phá khóa tự chế. Bị cáo Nguyễn Văn Đ chở bị cáo Ngô Văn L vào khu vực đường Cự Viên, khi qua dãy nhà trọ ở số 278 Cự Viên thì bị cáo L phát hiện thấy cổng mở, bị cáo Ngô Văn L bảo bị cáo Nguyễn Văn Đ dừng xe đứng ngoài cảnh giới. Bị cáo Ngô Văn L đi vào trong thì phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 16H5 - 4331 của anh Đoàn Xuân Đ để ở sân. Quan sát không thấy ai, bị cáo Ngô Văn L dùng vạm phá khóa mở khóa điện của xe nhưng không được nên bị cáo Ngô Văn L dắt xe ra ngoài. Bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô đẩy chiếc xe bị cáo Ngô Văn L vừa trộm cắp được ra đến đầu đường Trần Nhân Tông thì dừng lại. Bị cáo Ngô Văn L tiếp tục dùng vạm phá khóa, nổ máy xe sau đó cả hai điều khiển xe về nhà Ngô Tấn P (sinh năm 1991, trú tại phường V, quận K, Hải Phòng). Bị cáo Nguyễn Văn Đ đi vào trong cất xe Wave BKS 16H5 – 4331 vừa trộm cắp được, sau đó bị cáo Ngô Văn L rủ bị cáo Nguyễn Văn Đ quay lại tiếp tục lấy trộm thêm xe nữa. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý và chở bị cáo Ngô Văn L quay lại dãy nhà trọ, bị cáo Nguyễn Văn Đ ngồi trên xe bên ngoài cảnh giới, bị cáo Ngô Văn L vào trong thấy xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 14H1 - 1668 của anh Lê Đức T, bị cáo Ngô Văn L dùng vạm mở được khóa điện của xe và dắt xe ra ngoài sau đó nổ máy, cả hai tiếp tục đi về đầu ngõ nhà P. Bị cáo Nguyễn Văn Đ dừng xe đi vào nhà P dắt xe chiếc xe Wave BKS 16H5 – 4331 ra ngoài sau đó gọi bị cáo Ngô Văn H dậy nhờ bị cáo H đi xe về (lúc này bị cáo Ngô Văn H đang ngủ tại nhà P). Trên đường đi bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Ngô Văn Lon không nói với bị cáo Ngô Văn H về việc vừa trộm cắp 02 chiếc xe trên. Khi đi đến ngã 3 Quán Rẽ, bị cáo Nguyễn Văn Đ nói vào nhà bị cáo Đỗ Văn N tại thôn Lang Thượng, xã M, huyện A, Hải Phòng. Bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Ngô Văn H đi xe vào trong, bị cáo Ngô Văn H để xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 16H5 - 4331 ở sân rồi đi ra ngoài đứng ngoài cổng với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Còn bị cáo Ngô Văn L ở trong bán hai chiếc xe trên cho bị cáo Đỗ Văn N được 4.500.000 đồng, bị cáo Đỗ Văn N đưa trước cho bị cáo Ngô Văn L 2.000.000 đồng. Sau khi cầm 2.000.000 đồng các bị cáo Ngô Văn L, bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Ngô Văn H đã ăn tiêu hết. Trưa ngày hôm sau bị cáo Đỗ Văn N tiếp tục đưa cho bị cáo Ngô Văn L 2.500.000 đồng, bị cáo Ngô Văn L đưa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 1.000.000 đồng. Sau khi mua hai chiếc xe này bị cáo Đỗ Văn N đã bán cho hai người không quen biết qua mạng xã hội Facebook với giá 5.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL - ĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 14H1 - 1668 tại thời điểm ngày 16/5/2021 là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 16H5 – 4331 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã yêu cầu định giá nhưng Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K trả lời không đủ căn cứ để định giá tài sản.

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ ngày 10/6/2021, bị cáo Ngô Văn L cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ đi bộ trên đường Đẩu Vũ 2, phường V, quận K, Hải Phòng. Khi đi đến trước cửa số nhà 77 đường Đẩu Vũ 2, phường V thì bị cáo Ngô Văn L phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen BKS 15H1 - 092.60 của anh Lê Văn K để ở lòng đường, ổ khóa xe vẫn cắm chìa khóa, trên vông xe có 1 can rượu và mũ bảo hiểm. Lúc này bị cáo Ngô Văn L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, bị cáo Ngô Văn L bảo bị cáo Nguyễn Văn Đ đi chậm đợi bị cáo Ngô Văn L quay lại, bị cáo Nguyễn Văn Đ hiểu là bị cáo Ngô Văn L chuẩn bị thực hiện trộm cắp chiếc xe trên nên bị cáo Nguyễn Văn Đ đi chậm lại thỉnh thoảng ngoái lại sau xem bị cáo Ngô Văn L có trộm cắp được xe không và để cảnh giới hỗ trợ cho bị cáo Ngô Văn L. Bị cáo Ngô Văn L đi lại gần chiếc xe rồi quan sát xung quanh thấy không có ai bị cáo Ngô Văn L bèn lên xe, vặn chìa khóa rồi nổ máy điều khiển xe đến vị trí chỗ bị cáo Nguyễn Văn Đ. Bị cáo Ngô Văn L bảo bị cáo Nguyễn Văn Đ lên xe sau đó cả hai đi ra đường Trần Nhân Tông. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, bị cáo Ngô Văn L đã ném can rượu và mũ bảo hiểm ở xe vào bãi rác sau đó bị cáo Ngô Văn L chở bị cáo Nguyễn Văn Đ về đầu ngõ nhà Ngô Tấn P còn L tiếp tục đi xe đến ngủ tại nhà bạn ở huyện A, Hải Phòng. Sáng ngày 11/6/2021, bị cáo Ngô Văn L điều khiển chiếc xe trên đến gặp bị cáo Nguyễn Văn Đ tại nhà của Pg. Tại nhà của Pg, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Ngô Văn L tháo BKS 15H1 - 092.60, sau đó cắt lấy kí tự “.60” ở biển kiểm soát trên ghép vào biển kiểm soát khác nhặt được ở nhà P thành BKS có số 15B1 - 102.60 sau đó bị cáo Ngô Văn L, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã gắn chiếc biển kiểm soát mới ghép này vào xe Yamaha Sirius màu vàng đen trộm cắp được nhằm tránh sự phát hiện. Bị cáo Ngô Văn L dùng tua vít tẩy số khung số máy của xe sau đó dùng chiếc xe trên để đi lại. Ngày 12/6/2021, khi bị cáo Ngô Văn L đang ngồi uống nước với Nguyễn Hồng H (sinh năm 1998, trú tại Lương Câu, xã T, huyện A, Hải Phòng) tại thị trấn A, Hải Phòng thì thấy có lực lượng Công an kiểm tra, bị cáo Ngô Văn L sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện lên đã bỏ chạy và để lại xe Yamaha Sirius đeo biển số 15B1 - 102.60 tại quán nước. Cơ quan Công an đã tạm giữ chiếc xe này để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen BKS 15H1 - 092.60 tại thời điểm ngày 10/6/2021 có giá là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ ngày 16/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ gọi điện rủ bị cáo Ngô Văn L đi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius (mượn của bạn không nhớ biển kiểm soát) đến nhà đón bị cáo Ngô Văn L. Khi đi qua số nhà 258 Cự Viên, phường B, quận K, Hải Phòng, cả hai phát hiện thấy trước cửa nhà có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu trắng đỏ BKS 15B1

– 277.25 của chị Phạm Thị P. Bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng xe cảnh giới, bị cáo Ngô Văn L đi xuống lại gần phía xe, quan sát không thấy ai bị cáo Ngô Văn L dùng vạm phá khóa điện, lùi xe xuống đường và nổ máy bỏ chạy. Bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe chạy theo sau, khi về gần khu vực Quán Rẽ, bị cáo Nguyễn Văn Đ gọi điện cho bạn tên T (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) và nhờ T đến trả hộ chiếc xe Sirius đã mượn trước đó. Sau đó bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng bị cáo Ngô Văn L đi chiếc xe vừa trộm cắp được xuống khu vực Mỹ Đức, huyện A. Trên đường đi, bị cáo Ngô Văn L nhặt được 01 biển số xe (không nhớ cụ thể biển số), sau đó bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Ngô Văn L đã tháo BKS 15B1 - 277.25 vứt đi, lắp biển số vừa lấy được vào. Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Ngô Văn L đã bán chiếc xe trên cho Phạm Duy T tại xã Mỹ Đức, huyện A, Hải Phòng với giá 3.500.000 đồng, T đưa trước cho Đ 600.000 đồng, nợ số tiền còn lại. Ngày hôm sau bị cáo Nguyễn Văn Đ chia cho bị cáo Ngô Văn L 200.000 đồng (trong số tiền 600.000 đồng của T đưa).

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 15B1- 277.25 tại thời điểm ngày 16/6/2021 là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Đối với Phạm Duy T (sinh năm 1985, ĐKTT tại Chí Linh, Yên Đức, thị xã Đ, tỉnh); sau khi các bị cáo Ngô Văn L, bị cáo Nguyễn Văn Đ ra đầu thú và khai nhận T là người có hành vi mua các xe mô tô BKS 16P7 - 7680, BKS 15B2 - 319.26, BKS 15B1- 277.25 mà các đối tượng đã trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành xác minh tại nhà trọ của T ở thôn K, xã M, huyện A, Hải Phòng song T không có mặt tại địa chỉ trên. Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định ủy thác điều tra số 15 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Công an xã M, huyện A bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu trắng gắn biển kiểm soát 14S1 - 069.99 thu được tại nhà trọ của T trong quá trình kiểm tra hành chính trước đó. Đối với chiếc xe trên do không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của nhà sản xuất nên chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra để xác minh làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Ngô Tấn P, quá trình điều tra xác định P không biết và không tham gia cùng L, Đ thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, không biết nguồn gốc các xe mô tô mà L, Đ để ở nhà Ph là do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý đối với P.

Quá trình điều tra Đ khai nhận vào ngày 13/5/2021 đã mượn xe Nouvo của bạn, ngày 16/5/2021 đã mượn xe Wave của bạn, ngày 16/06/2021 mượn xe Sirius của bạn đi trộm cắp tài sản, đối với những chiếc xe trên và chủ sở hữu của xe do không xác định được nên không xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 30/CT- VKSKA ngày 19/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K truy tố các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Ngô Văn H đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Văn N đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số 30/CT - VKSKA ngày 19/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Ngô Văn H đã phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Văn N đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 BLHS: xử phạt bị cáo Ngô Văn L mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 BLHS: xử phạt bị cáo Ngô Văn H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Văn N mức án từ 12-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính của Đỗ Văn N. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát xe có số 15B1 - 102.60 (đã bị cắt ghép) theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/10/2021. Trả lại cho bị hại anh Bùi Tuấn A Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS 15B2-319.26 mang tên Trần Thị Quỳnh H. Trả lại cho bị hại anh Lê Đức T Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Nữ, BKS 14H1-1668 mang tên Lê Mạnh T. Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị S Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS 16P7-7680 mang tên Trần Thành H. Trả lại cho bị hại ông Lê Văn K Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, BKS 15H1-092.60 mang tên Vũ Thị Vân A. Trả lại cho bị hại chị Phạm Thị P Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, BKS 15B1-277.25 mang tên Lê Tuấn A. Tịch thu tiêu hủy Giấy bán xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, BKS 15B1-277.25 mang tên Lê Tuấn A ngày 29/7/2018 của Trần Mạnh Q bán cho Bùi Thị H; Bản phôi Chứng minh nhân dân mang tên Lê Tuấn A vì không còn giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Tuấn A số tiền 16 triệu đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 12 triệu đồng. Buộc bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ

phải liên đới bồi thường cho anh Lê Tuấn Đ số tiền 10 triệu đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị P số tiền 15 triệu đồng; các bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, bị cáo Ngô Văn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, xác định ngày 13/5/2021, tại số 1035 Trần Nhân Tông, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô BKS 15B2- 319.26 của anh Bùi Tuấn A và chiếc xe mô tô BKS 16P7 - 7680 của chị Nguyễn Thị S, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 28.000.000 đồng; Ngoài ra, vào các ngày 16/5/2021, 10/6/2021, 16/6/2021, bị cáo Ngô Văn L và Nguyễn Văn Đ cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các xe mô tô BKS 14H1 - 1668 của anh Lê Đức T, BKS 16H5 - 4331 của anh Đoàn Xuân Đ, BKS 15H1 - 092.60 của ông Lê Văn K, BKS 15B1 - 277.25 của chị Phạm Thị P, trên địa bàn quận K. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Văn L, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã chiếm đoạt (06 chiếc xe mô tô) là 60 triệu đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản, ngày 16/5/2021, bị cáo Ngô Văn L mang xe đến nhà bị cáo Đỗ Văn N để bán, trong quá trình giao dịch mua bán xe bị cáo Đỗ Văn N biết rõ về nguồn gốc của hai chiếc xe này, qua quan sát thấy xe không có chìa khóa, ổ khóa bị toét, xe không có giấy tờ, bị cáo Đỗ Văn N biết 02 chiếc xe mô tô BKS 14H1 - 1668 và 16H5 - 4331 do bị cáo Ngô Văn L trộm cắp mà có nhưng bị cáo Đỗ Văn N đã mua hai chiếc xe trên và bán lại cho hai người khác thu lợi số tiền 500.000 đồng. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Ngô Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Văn N đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Nhân thân:

- Đối với bị cáo Ngô Văn L: Bản án số 05/2008/HSST ngày 13/3/2008, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 15 tháng tù (cho hưởng án treo), thời gian thử thách 1 năm 9 tháng 20 ngày kể từ ngày tuyên án về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; Bản án số 35/2009/HSST ngày 25/11/2009, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2008/HSST, phải chấp hành 27 tháng tù tính từ ngày 26/8/2009; Bản án số 70/2009/HSST ngày 01/12/2009, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 20/2013/HSST ngày 23/7/2013, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, các tiền án này đã xóa án tích; Bản án số 09/2018/HSST ngày 13/4/2018, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm .

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bản án số 02/2013/HSST ngày 11/01/2013, Tòa án nhân dân quận D xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản, đã xóa án tích;

- Đối với bị cáo Ngô Văn H: Bản án số 09/2018/HSST ngày 13/4/2018, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, lần phạm tội này tái phạm.

Các bị cáo có nhân thân xấu, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật.

- Đối với bị cáo Đỗ Văn N, mặc dù biết là tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng bị cáo Đỗ Văn N vẫn mua để bán lại kiếm lời, tuy nhiên nhân thân bị cáo Đỗ Văn N chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật cũng đủ giáo dục và ngăn ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Văn L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Văn N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”,

“phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo không có tổ chức, không bàn bạc thống nhất về việc thực hiện hành vi hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên cần phân tích vai trò của các bị cáo trong các lần phạm tội như sau:

- Vụ trộm cắp tài sản tại dãy nhà trọ số 1035 Trần Nhân Tông ngày 13/5/2021: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, sử dụng phương tiện xe mô tô chở bị cáo Ngô Văn L, bị cáo Ngô Văn H đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Ngô Văn L và H trực tiếp trộm cắp tài sản còn bị cáo Nguyễn Văn Đ ở ngoài cảnh giới. Sau khi bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Ngô Văn H lấy trộm được 02 xe mô tô, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp vào gặp T bán xe. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò cao hơn bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Ngô Văn H. Bị cáo Ngô Văn L, bị cáo Ngô Văn H có vai trò ngang nhau.

- Vụ trộm cắp tài sản tại dãy nhà trọ ở số 278 Cự Viên ngày 16/5/2021: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, sử dụng phương tiện xe mô tô chở bị cáo Ngô Văn L đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Ngô Văn L trực tiếp trộm cắp tài sản còn bị cáo Nguyễn Văn Đ ở ngoài cảnh giới. Sau khi lấy trộm được 02 xe mô tô, bị cáo Ngô Văn L là người trực tiếp vào gặp bị cáo Đỗ Văn N bán xe. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Ngô Văn L có vai trò ngang nhau.

- Vụ trộm cắp tài sản tại số nhà 77 đường Đẩu Vũ 2 ngày 10/6/2021: Bị cáo Ngô Văn L là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, trực tiếp lấy trộm xe mô tô, còn bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhiệm vụ quan sát, cảnh giới, hỗ trợ bị cáo Ngô Văn L tẩu thoát nên bị phát hiện. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo Ngô Văn L có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Đ.

- Vụ trộm cắp tài sản tại số 258 Cự Viên ngày 16/6/2021: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng, sử dụng phương tiện xe mô tô chở bị cáo Ngô Văn L đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Ngô Văn L trực tiếp trộm cắp tài sản còn bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhiệm vụ cảnh giới, hỗ trợ bị cáo Ngô Văn L. Sau khi lấy trộm được xe mô tô, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp vào gặp T bán xe. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Ngô Văn L có vai trò ngang nhau.

Trong các lần phạm tội trên, bị cáo Ngô Văn L là người thực hiện hành vi, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng đều có vai trò ngang nhau, tuy nhiên bị cáo Ngô Văn L có nhân thân xấu, nên hình phạt của bị cáo Ngô Văn L cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Ngô Văn H chỉ thực hiện một hành vi, hình phạt của bị cáo Ngô Văn H thấp hơn bị cáo Ngô Văn L và bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[9] Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát xe có số 15B1 - 102.60 (đã bị cắt ghép) theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/10/2021.

- Trả lại cho bị hại anh Bùi Tuấn A Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS 15B2-319.26 mang tên Trần Thị Quỳnh H,

- Trả lại cho bị hại anh Lê Đức T Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Nữ, BKS 14H1-1668 mang tên Lê Mạnh T,

- Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị S Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS 16P7-7680 mang tên Trần Thành H,

- Trả lại cho bị hại ông Lê Văn Khâm Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, BKS 15H1-092.60 mang tên Vũ Thị Vân Anh.

- Trả lại cho bị hại chị Phạm Thị P Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, BKS 15B1-277.25 mang tên Lê Tuấn A.

- Tịch thu tiêu hủy Giấy bán xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, BKS 15B1-277.25 mang tên Lê Tuấn A ngày 29/7/2018 của Trần Mạnh Q bán cho Bùi Thị H; Bản photo Chứng minh nhân dân mang tên Lê Tuấn A vì không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Đỗ Văn N đối với 02 xe mô tô BKS 14H1 - 1668 và 16H5 - 4331 do bị cáo trộm cắp mà có.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen BKS gốc 15H1 – 092.60 của anh Lê Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bị hại.

[10] Về vấn đề dân sự: Anh Bùi T yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 16 triệu đồng. Chị Nguyễn Thị S yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 12 triệu đồng. Anh Lê Đức T yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 10 triệu đồng. Chị Phạm Thị P yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 15 triệu đồng là phù hợp, cần chấp nhận. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng giá trị thiệt hại đối với các tài sản nói trên là: 53.000.000 đồng,

- Các bị cáo Ngô Văn L, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường tổng giá trị thiệt hại đối với các tài sản là xe mô tô Yamaha Jupiter BKS 15B2 – 319.26, số tiền 16 triệu đồng của anh Bùi Tuấn A và xe mô tô Yamaha Jupiter BSK 16P7 – 7680 số tiền 12 triệu đồng của Nguyễn Thị S, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là: 9.333.000 đồng;

- Các bị cáo Ngô Văn L và Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường tổng giá trị thiệt hại đối với các tài sản là xe mô tô Airblade BSK 15B1- 277.25 số tiền 15 triệu của chị Phạm Thị P và xe mô tô BKS 14H1- 1668 số tiền 10 triệu đồng của anh Lê Đức T; Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 12.500.000 đồng.

- Anh Lê Văn K đã nhận lại tài sản. Đối với can rượu và chiếc mũ bảo hiểm để trên võng xe có giá trị nhỏ, anh K không yêu cầu định giá tài sản và không yêu

cầu bồi thường; Anh Đoàn Xuân Đ, chủ sở hữu xe Wave 16H5 – 4331, không yêu cầu bồi thường và từ chối trình báo sự việc bị mất trộm do chiếc xe mô tô của anh là xe Trung Quốc, giá trị tài sản không lớn, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[12] Án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm;

[13] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Văn N 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho UBND xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Đỗ Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này (khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự).

Hình phạt bổ sung: Không

Dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Bùi Tuấn A số tiền 16 triệu đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị S số tiền 12 triệu đồng. Tổng số tiền là 28.000.000 đồng; mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 9.333.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ phải liên đới bồi thường cho anh Lê Tuấn Đ số tiền 10 triệu đồng, bồi thường cho chị Phạm Thị P số tiền 15 triệu đồng. Tổng số tiền là 25.000.000 đồng; mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 12.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát xe có số 15B1 - 102.60 (đã bị cắt ghép) theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/10/2021.

Trả lại cho bị hại anh Bùi Tuấn A Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS 15B2-319.26 mang tên Trần Thị Quỳnh H,

Trả lại cho bị hại anh Lê Đức T Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Nữ, BKS 14H1-1668 mang tên Lê Mạnh T,

Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị S Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, BKS 16P7-7680 mang tên Trần Thành H,

Trả lại cho bị hại ông Lê Văn K Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, BKS 15H1-092.60 mang tên Vũ Thị Vân A.

Trả lại cho bị hại chị Phạm Thị P Giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, BKS 15B1-277.25 mang tên Lê Tuấn A.

Tịch thu tiêu hủy Giấy bán xe máy mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, BKS 15B1-277.25 mang tên Lê Tuấn A ngày 29/7/2018 của Trần Mạnh Q bán cho Bùi Thị H; Bản phô tô Chứng minh nhân dân mang tên Lê Tuấn A.

Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 500.000đồng thu lợi bất chính của bị cáo Đỗ Văn N đối với 02 xe mô tô BKS 14H1 - 1668 và 16H5 – 4331.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Đỗ Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Ngô Văn L, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H phải nộp số tiền và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận K;
- Cơ quan THAHS, Công an quận K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân